

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày 20-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Hoàng Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đồng Minh T, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1996 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn D và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2021, tạm giam ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, H, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Đồng Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2021, tạm giam ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thanh T1, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 7K8, Tổ K 3, phường N, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 02 năm 2021, tạm giam ngày 03 tháng 3 năm 2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2021 Công an phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính nhà trọ số 6/16 Nguyễn Công Mỹ, phường Ngọc Sơn, bắt quả tang Đồng Minh T, Phạm Thanh T1 có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm:

- Trên giường nhà trọ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20cm, trên mặt có bảm dính chất bột màu trắng (mẫu số 01), 01 thẻ nhựa ghi tên Phạm Thanh T1, mã số 033938 và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ được cuộn thành dạng ống;

- Trên nóc cục lạnh điều hòa phòng trọ 01 túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm, bên trong có tinh thể màu trắng (mẫu số 02) và 01 túi nilon kích thước 4x6cm, bên trong có 02 viên nén màu vàng hình lục giác, một mặt có ký hiệu QP (mẫu số 03);

- Thu giữ trong phòng trọ 01 cốc nhựa màu trắng, cao 12,5cm; 01 lon cô ca bên trong không chứa gì; 01 đèn chóp màu xanh; 01 loa hiệu Bose.

Ngoài ra còn thu giữ của Đồng Minh T 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 534.000đ; 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 đều mang tên Đồng Minh T; 01 điện thoại Sony màu xám; 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 34B3-204.66. Thu giữ của Phạm Thanh T1 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 394.000đ, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07 mang tên Phạm Thanh T1, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thanh T1; 01 điện thoại Vinsmart mặt kính bị nứt vỡ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07.

Để phục vụ công tác điều tra, Công an quận Kiến An đã tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của Đồng Minh T và Phạm Thanh T1. Tại Biên bản xét nghiệm nhanh chất ma túy bằng test trong nước tiểu thể hiện: Nước tiểu của T và T1 đều dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 26 tháng 02 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Văn Đ, đồng thời khám xét chỗ ở của Ngô Văn Đ, thu giữ 01 điện thoại Nokia màu xanh đã cũ.

Tại cơ quan điều tra, Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 đều thống nhất khai nhận: Chiều ngày 23/02/2021, T và T1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã thống nhất cùng mua ma túy để sử dụng chung tại chỗ ở của T1. Sau đó Đồng Minh T gọi điện thoại cho Ngô Văn Đ nhờ Đ mua hộ 04 viên ma túy và 01 gam ma túy Ketamine. Đ đồng ý và gọi điện thoại cho người đàn ông tên K (hiện chưa xác

định được nhân thân, địa chỉ), mua số ma túy nêu trên với giá là 2.800.000đ và nhận được tin nhắn của K bảo chuyển số tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng 0330112338888. Đ gọi lại và thông báo cho T là đã mua được ma túy, tiền mua ma túy hết 2.800.000đ và bảo T chuyển tiền vào số tài khoản nêu trên. T chuyển 2.800.000đ tiền mua ma túy vào tài khoản của Đ nên Đ đã chuyển tiếp số tiền này vào tài khoản mà K đã nhắn tin. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, có 01 nam thanh niên (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho Đ, bảo Đ đi đến khu vực cống cạnh cây xăng Ngõ Dương, huyện An Dương lấy ma túy trong 01 vỏ bao thuốc lá. Đ một mình điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên lấy vỏ bao thuốc lá, cất vào người rồi đi thẳng đến trước cổng Công ty LG DISPLAY. Đ gọi điện thoại cho T ra lấy ma túy. Khi nhìn thấy T đi ra, Đ đổ số ma túy trong bao thuốc lá ra lòng bàn tay phải, thấy có 01 túi nilon chứa 04 viên nén và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng. Đ vứt vỏ bao thuốc lá đi và đưa toàn bộ túi nilon chứa ma túy nêu trên cho T. Đến 17 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 02 năm 2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 sang khu vực Cổng A Trường Đại học Hải Phòng đón T1. T và T1 đến phòng trọ số 4, thuộc nhà trọ số 6/16 N, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng của chị Cao Thị Bích T (T là bạn gái của T1) để sử dụng ma túy. Tại đây, T1 hẹn T đến ngày 05 tháng 3 năm 2021 sẽ trả một nửa số tiền mua ma túy. Sau đó T đưa cho T1 01 túi nilon chứa 04 viên ma túy MDMA và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine. T1 lấy ra 02 viên ma túy MDMA và một ít ma túy Ketamine đổ ra đĩa, cả hai cùng sử dụng. Số ma túy còn lại, T cất lên nóc cục lạnh điều hòa phòng trọ để lần sau sử dụng tiếp, sau đó T và T1 bị Công an phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng kiểm tra hành chính, lập biên bản bắt quả tang như nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 182/KLGD-MT ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Chất bột bám dính trên đĩa sứ của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính;

Tinh thể của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, là loại Ketamine;

Các viên nén của mẫu số 03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,92 gam, là loại MDMA”.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 26 tháng 02 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã khởi tố vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 02 tháng 3 năm 2021 khởi tố bị can đối với Đồng Minh T, Phạm Thanh T1 và Ngô Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021 tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố Đồng Minh T, Phạm Thanh T1, Ngô Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị: Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Thanh T1 từ 12 đến 15 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì được niêm phong số 182MT/PC09; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm; 01 cốc nhựa màu trắng, 01 lon Coca ghi dung tích 320ml; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ các bị cáo dùng để sử dụng chất ma túy, 01 điện thoại di động Sony XZ màu xám trắng; 01 điện thoại Vinmart màu đen mặt kính bị nứt; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh do các bị cáo sử dụng để mua ma túy; trả lại Đồng Minh T 01 đèn chớp màu xanh; 01 loa mini nhãn hiệu Bose; 01 ví da nam màu đen bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô và 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B3-20466 đều mang tên Đồng Minh T; trả lại Phạm Thanh T1 01 ví da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15N1-20107, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Phạm Thanh T1. Về án phí: Buộc các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, không có ý kiến gì khác, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự,

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngô Văn Đ có hành vi giúp sức tích cực, quyết định việc Đồng Minh T, Phạm Thanh T1 có lượng ma túy để cất giữ trái phép; Đồng Minh T, Phạm Thanh T1 có hành vi cất giữ trái phép 0,92 gam ma túy loại MDMA và 0,16 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Như vậy hành vi của các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 có hành vi: Cất giữ trái phép 0,92 gam MDMA, đây là chất ma túy được quy định tại Danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ; cất giữ trái phép 0,16 gam Ketamine. Ketamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục III ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 tàng trữ trái phép 02 chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khối lượng MDMA do các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ và Phạm Thanh T1 tàng trữ trái phép là 0,92 gam, dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249; khối lượng Ketamine các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,16 gam, dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xác định khung hình phạt đối với các bị cáo. Với khối lượng chất MDMA do các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,92 gam thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với chất MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là $0,92 : 5 \times 100\% = 18,4\%$. Với khối lượng Ketamine tàng trữ trái phép là 0,16 gam thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu đối với chất Ketamine quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là $0,16 : 20 \times 100\% = 0,8\%$. Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy do các bị cáo tàng trữ trái phép là $18,4\% + 0,8\% = 19,2\%$ (dưới 100%), các bị cáo không vi phạm tình tiết nào khác, do vậy các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Tàng trữ, sử dụng chất ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát

sinh nhiều vi phạm pháp luật đồng thời còn gây mất trật tự, mất an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về vai trò, bị cáo Đồng Minh T là người cùng với bị cáo T1 bàn bạc việc mua ma túy về sử dụng; bị cáo là người gọi điện nhờ Ngô Văn Đ mua ma túy, là người ứng trước số tiền 2.800.000đ để mua ma túy, trực tiếp chuyển tiền cho bị cáo Đ để mua ma túy. Như vậy về vai trò, bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo Ngô Văn Đ là người được bị cáo T nhờ mua giúp ma túy, mang ma túy mua được sang cổng A Trường Đại học Hải Phòng để đưa cho bị cáo T. Tuy bị cáo không được hưởng lợi nhưng hành vi giúp sức tích cực của bị cáo đóng vai trò quan trọng, quyết định đến việc các bị cáo T, T1 tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy vai trò của bị cáo phải được đánh giá ngang bằng với bị cáo Đồng Minh T. Bị cáo Phạm Thanh T1 là người cùng với bị cáo T bàn bạc mua ma túy về sử dụng; là người chuẩn bị lon co ca và rủ bị cáo T về phòng trọ số 6/16 Nguyễn Công Mỹ để sử dụng ma túy. Về vai trò, bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Đồng Minh T và Ngô Văn Đ.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 đều có ông hoặc bà được tặng Giấy khen, Huân chương của đảng và nhà nước; bị cáo Ngô Văn Đ là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang sinh hoạt đảng tại Chi bộ Thôn 4, Hà Nhuận, xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Như vậy các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt đối với bị cáo Đồng Minh T: Bị cáo Đồng Minh T và đồng bọn cất giữ trái phép 0,92 gam ma túy loại MDMA và 0,16 gam Ketamine, do vậy việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[10] Về hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn Đ: Bị cáo Ngô Văn Đ và đồng bọn cất giữ trái phép 0,92 gam ma túy loại MDMA và 0,16 gam Ketamine, do vậy việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[11] Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thanh T1: Bị cáo Phạm Thanh T1 và đồng bọn cất giữ trái phép 0,92 gam ma túy loại MDMA và 0,16 gam Ketamine, do vậy việc áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cần áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì số 182MT/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm được niêm phong trong túi niêm phong số 182-A/PC09; 01 cốc nhựa màu trắng trong, 01 lon Coca dung tích 320ml; 01 đèn chóp màu xanh; 01 loa mini nhãn hiệu Bose được niêm phong trong hộp bìa carton; 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng, bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 đều mang tên Đồng Minh T; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Thanh T1; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật mang tên Phạm Thanh T1 và chữ số MS033938, số tiền 978.000đ (trong đó 50.000đ, số tiền này các bị cáo sử dụng để hút Ketamine; 394.000đ thu giữ trong ví của T1; 534.000đ thu giữ trong ví của T); 01 điện thoại di động Sony XZ màu xám trắng; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Vinmart màu đen, mặt kính bị nứt đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng của Ngô Văn Đ; 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 34B3-204.66; 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 15N1-201.07. Đối với Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì số 182MT/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm được niêm phong trong túi niêm phong số 182-A/PC09; 01 cốc nhựa màu trắng trong, 01 lon Coca dung tích 320ml, 01 thẻ nhựa đây là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 50.000đ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động Sony XZ màu xám trắng; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Vinmart màu đen, mặt kính bị nứt đã qua sử dụng, các điện thoại này đều được các bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 đèn chóp màu xanh; 01 loa mini nhãn hiệu Bose được niêm phong trong hộp bìa carton; 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng, bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 đều mang tên Đồng Minh T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 và số tiền 534.000đ thu giữ của T xét không liên quan đến tội phạm cần trả lại Đồng Minh T quản lý, sử dụng; đối với 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07, 01

chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Thanh T1, số tiền 394.000đ thu giữ trong ví của T1, và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07 thu giữ của T1 cần trả lại cho Phạm Thanh T1 quản lý, sử dụng.

[13] Đối với người đàn ông tên K bán ma túy cho Ngô Văn Đ, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Minh T và Phạm Thanh T1, Công an quận Kiến An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[15] Đối với người đàn ông gọi điện thoại cho Ngô Văn Đ ra công cạnh cây xăng Ngõ Dương để lấy ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[16] Đối với người tên Vũ Văn Hoàng, là chủ tài khoản số 0330112338888, là số tài khoản Ngô Văn Đ chuyển tiền vào để mua ma túy, quá trình điều tra, Ngô Văn Đ không nhận dạng được Hoàng. Vũ Văn Hoàng hiện vắng mặt tại địa phương do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[17] Đối với Cao Thị Bích T, là người thuê phòng trọ số 4 nhà trọ số 6/16 Nguyễn Công Mỹ, phường Ngọc Sơn, quận Kiến An, T không có mặt vào thời điểm T và T1 sử dụng ma túy, không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Minh T và Phạm Thanh T1, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, thành phố Hải Phòng không xử lý là phù hợp pháp luật.

[18] Về án phí: Các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 35, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt Đồng Minh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 25 tháng 02 năm 2021. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Đồng Minh T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt Ngô Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 26 tháng 02 năm 2021. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Ngô Văn Đ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt Phạm Thanh T1 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 25 tháng 02 năm 2021. Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Phạm Thanh T1 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao bì được niêm phong trong phong bì số 182MT/PC09 của Công an thành phố Hải Phòng; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm được niêm phong trong túi niêm phong số 182-A/PC09; 01 cốc nhựa màu trắng trong cao khoảng 12,5cm bên trong không chứa gì, 01 lon Coca dung tích 320ml bên trong không chứa gì, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật ghi tên Phạm Thanh T1 và chữ số MS033938; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 50.000đ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đã cũ, 01 điện thoại di động Sony XZ màu xám trắng; 01 điện thoại cảm ứng hiệu Vinmart màu đen, mặt kính bị nứt đã qua sử dụng; trả lại Đồng Minh T: 01 đèn chớp nhãn hiệu Laser Staga Linhting có dây kết nối; 01 loa mini nhãn hiệu Bose được niêm phong trong hộp bìa carton; 01 ví da nam màu đen đã qua sử dụng, bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 đều mang tên Đồng Minh T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B3-204.66 và số tiền 534.000đ (năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng); trả lại Phạm Thanh T1: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng bên trong có: 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Thanh T1, số tiền 394.000đ (ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng) và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15N1-201.07 theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Ủy nhiệm chi ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đồng Minh T, Ngô Văn Đ, Phạm Thanh T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

Hoàng Minh Thông